

Số: 795/TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 17 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Bổ sung về việc gia hạn thời gian nhận hồ sơ xét tuyển
trình độ thạc sĩ năm 2024 – đợt 2

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Thông báo bổ sung về việc gia hạn thời gian nhận hồ sơ xét tuyển trình độ thạc sĩ năm 2024 – đợt 2 như sau:

* **Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ.**

1. Hình thức, thời gian đào tạo

1.1. Hình thức đào tạo: Tập trung chính quy

1.2. Thời gian đào tạo: 02 năm

2. Chuyên ngành/ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành/chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Thạc sĩ định hướng ứng dụng/ nghiên cứu
1.	Nội khoa	8720107	13	Ứng dụng
2.	Ngoại khoa	8720104	11	Ứng dụng
3.	Nhi khoa	8720106	10	Ứng dụng
4.	Y tế công cộng	8720701	12	Ứng dụng
5.	Y học biển	8729004	08	Ứng dụng
6.	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601	28	Ứng dụng
7.	Dược lý và Dược lâm sàng	8720205	16	Ứng dụng
8.	Điều dưỡng	8720301	16	Nghiên cứu
Tổng			114	

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển thạc sĩ

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành đúng/ngành phù hợp (được quy định tại Phụ lục 2) đối với tuyển sinh trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng; Đối với thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (Phụ lục 3);

4. Hình thức và cách thức tuyển sinh thạc sĩ

4.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

4.2. Cách thức xét tuyển

* **Môn xét tuyển:** Môn xét tuyển được lựa chọn là môn cơ sở và môn chuyên ngành.

Căn cứ kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương để xét tuyển.

Căn cứ vào điểm của 02 học phần (cơ sở và chuyên ngành) ở trình độ đại học của người dự tuyển.

* Ngành xét tuyển và tổ hợp xét tuyển:

TT	Tên ngành	Môn xét tuyển	
		Môn cơ sở (Điểm trung bình các môn)	Môn chuyên ngành (Điểm trung bình các môn)
1.	Nội khoa	Sinh lý	Nội khoa
2.	Ngoại khoa	Giải phẫu	Ngoại khoa
3.	Nhi khoa	Sinh lý	Nhi khoa
4.	Y tế công cộng	Dịch tễ học	Chọn một trong các môn sau: Dinh dưỡng & ATTP, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Giáo dục sức khỏe
5.	Y học biển	Sinh lý	Y học biển
6.	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Chọn một trong các môn sau: Sinh lý hoặc Sinh học - di truyền	Chọn một trong các môn sau: Kí sinh trùng, Hóa sinh, Vi sinh, Huyết học, Giải phẫu bệnh
7.	Dược lý và Dược lâm sàng	Hóa hữu cơ	Dược lý
8.	Điều dưỡng	Giải phẫu	Chọn một trong các môn sau: Nội, Ngoại, Sản, Nhi

5. Điều kiện xét trúng tuyển.

5.1. Điều kiện xét tuyển

- Điểm của môn cơ sở và môn chuyên ngành được quy đổi theo thang điểm 10 và phải đạt từ 4,0 điểm trở lên.

5.2. Xét trúng tuyển.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: điểm môn cơ sở, điểm môn chuyên ngành và điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

- Các thí sinh có điểm đạt của các môn xét tuyển sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm môn chuyên ngành, môn cơ sở cộng với điểm ưu tiên (nếu có), tính từ cao xuống thấp theo ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu theo ngành/chuyên ngành đã được phê duyệt.

- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân.

- Trong trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau, Hội đồng tuyển sinh sẽ dựa vào tiêu chí phụ thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự theo tiêu chí sau:

Tiêu chí phụ 1: Điểm trung bình của toàn khoá bậc đại học (theo thang điểm 10)

Tiêu chí phụ 2: Học phần chuyên ngành (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)

Tiêu chí phụ 3: Học phần cơ sở (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

6.1. Đối tượng ưu tiên

Mục	Nội dung chính sách ưu tiên	Minh chứng pháp lý
1.	Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.	<ul style="list-style-type: none">▪ Xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự;▪ Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng, quyết định tiếp nhận công tác, quyết định phân công công tác hoặc hợp đồng lao động (sau tốt nghiệp Đại học/Sau đại học);
2.	Thí sinh là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.	<ul style="list-style-type: none">▪ Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền.▪ Bản sao công chứng thẻ chính sách thương binh.
3.	Thí sinh là con liệt sĩ.	<ul style="list-style-type: none">▪ Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền▪ Bản sao công chứng xác nhận gia đình liệt sĩ.
4.	Thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang (LLVT), anh hùng lao động.	<ul style="list-style-type: none">▪ Xác nhận của Phòng Lao động-Thương binh xã hội có thẩm quyền.▪ Bản sao công chứng xác nhận là Anh hùng LLVT, Anh hùng lao động.
5.	Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở địa phương được quy định tại mục (1) trong bảng này.	<ul style="list-style-type: none">▪ Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thường trú tại địa phương.▪ Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú (trong thời hạn 6 tháng).

6.	Thí sinh là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập. ▪ Bản sao công chứng chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
----	--	---

6.2. Chính sách ưu tiên

Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 1 điểm vào điểm tổng xét tuyển

Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên.

Không giải quyết các trường hợp nộp bổ sung sau khi nhà trường xét duyệt hồ sơ.

7. Kinh phí thi tuyển:

- Lệ phí đăng ký xét tuyển: 60.000đ/hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển: 500.000đ/môn.
- Hồ sơ và kinh phí tuyển sinh không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc thí sinh không tham gia dự tuyển.

8. Hồ sơ dự xét tuyển thạc sĩ:

STT	Hồ sơ	Thí sinh công tác tại cơ sở y tế công lập	Thí sinh công tác tại cơ sở y tế tư nhân		Thí sinh tự do
			Cơ sở y tế tư nhân có giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh	Hộ cá thể	
1	Đơn xin dự thi (Mẫu 1)	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	Xác nhận của người chịu trách nhiệm hộ cá thể	Không cần xác nhận
2	2.1. Bản sao công chứng, bảng điểm, văn bằng đại học. Thí sinh tốt nghiệp đại học ở nước ngoài thì bảng điểm, văn bằng phải công chứng dịch thuật và phải nộp giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo Dục & Đào tạo, có ghi rõ ngành/ chuyên ngành đào tạo.	X	X	X	X
	2.2. Bản sao công chứng Chứng chỉ bổ sung kiến thức đối với các chuyên ngành tuyển sinh có yêu cầu.	X	X	X	X
3	02 bản sao công chứng Văn bằng và bảng điểm/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định (nếu có)	X	X	X	X
4	4.1. Bản sao công chứng Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, tuyển dụng viên chức/công chức.	X	X		
	4.2. Danh sách đăng ký hành nghề tại Sở Y tế			X	
	4.3. Bản cam kết hiện không làm việc, ký hợp				X

	đồng với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào trong thời gian đăng ký dự tuyển (Mẫu 4)				
5	Công văn cử đi thi tuyển của cơ quan có thẩm quyền (Mẫu 3)	x	x		
6	Sơ yếu lí lịch có đóng dấu giáp lai ảnh và các trang (Mẫu 2)	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự	xác nhận của UBND Phường/xã nơi cư trú	xác nhận của UBND Phường/xã nơi cư trú
7	Giấy chứng nhận sức khỏe (có dán ảnh, đóng dấu) trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ	x	x	x	x
8	Hai bì thư, 04 ảnh cỡ 4x6 cm. Bên ngoài hai bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (chỉ ghi tỉnh, thành phố), chuyên ngành dự thi.	x	x	x	x
9	Minh chứng đối tượng ưu tiên (nếu có) (Mẫu 5)	x	x	x	x

Ghi chú:

- Tất cả giấy tờ trên được xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ;
- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ theo quy định;
- Thí sinh giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ sẽ không được dự tuyển, nếu dự tuyển mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả.
- Các trường hợp vi phạm sẽ bị lập biên bản và gửi cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và xét tuyển

Nhận hồ sơ tại Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học - Phòng A301 Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Đại chỉ Số 72A Nguyễn Bình Khiêm – Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng.

Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển đến hết ngày 16/10/2024.

Thời gian Hội đồng xét duyệt hồ sơ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 24/10/2024.

10. Thời gian công bố kết quả và nhập học

Dự kiến công bố kết quả xét tuyển ngày 11/11/2024

Dự kiến nhận đơn phúc khảo từ ngày 11/11/2024 – 13/11/2024

Dự kiến công bố kết quả trúng tuyển ngày 15/11/2024

Dự kiến nhập học ngày 23/11/2024

Thông tin chi tiết trong quá trình tuyển sinh và xét trúng tuyển, thí sinh xem tại website: www.hpmu.edu.vn hoặc Điện thoại: 02253.735.968

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế tiếp nhận thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp thời hoàn thành hồ sơ và nộp hồ sơ đúng thời hạn./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (đề b/c);
- Hiệu trưởng (đề b/c);
- Các cơ sở y tế;
- Lưu: VT, QLĐTSDH.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

